TOÀ ÁNNHÂNDÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnhphúc**
Số: 389/2022/QĐST-HNGĐ	*Mê Linh, ngày 19 tháng 12 năm2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 329/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện M, thành phố H.

Bị đơn: Anh Lê Văn N, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện M, thành phố H

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị T và anh N có 01 con chung là Lê An G, sinh ngày 19/3/2021.

Giao con chung Lê An G cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, đất ở, đất canh tác: Chị T và anh N đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã thu tại biên lai thu số 0020757 ngày 26/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh.

Hoàn trả lại chị T số tiền 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* đã thu tại biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát Mê Linh;*
- *Chi cục Thi hành án Mê Linh;*
- *UBND xã C;GCNKH số 46;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nga